

Bản án số: 58/2019/HS-ST

Ngày 29 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Bằng, nghề nghiệp: Cán bộ, công tác tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Bà Phùng Thị Thanh Hòa, nghề nghiệp: Giáo viên, công tác tại Trường trung học phổ thông Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2019/TLHS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Thanh C, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1996 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Tày; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Lương Văn D và bà Hoàng Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Ngày 04 tháng 9 năm 2013 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 05 tháng 4 năm 2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, mức xử phạt 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng); tiền án: Ngày 15 tháng 8 năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; hiện đang bị giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 17 tháng 5 năm 2019; có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Huyền Q, sinh năm 1993, nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1968, nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Hoàng Văn K, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2005, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền cho Hoàng Văn K, ông Hoàng Văn S, sinh năm 1978, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11 tháng 5 năm 2019 Lương Thanh C và Hoàng Văn K đã có hành vi dùng chìa khóa xe máy mang theo cắm vào ổ khóa chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 12X1-049.14 đang dựng ở sân Trạm y tế xã N, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, chủ xe là Nguyễn Thị Huyền Q cho mẹ chồng là bà Nguyễn Thị G mượn đi chợ V. Lương Thanh C điều khiển xe máy biển kiểm soát 12X1-049.14 đi ra cổng Trạm y tế chỗ K đứng và bảo K lên xe, rồi C chở K đi xuống thành phố Hà Nội mục đích để bán chiếc xe vừa mới trộm cắp được. Tại thành phố Hà Nội, C và K mang xe đến 04 cửa hàng cầm đồ và mua bán xe máy cũ không rõ địa chỉ cụ thể hỏi bán xe, nhưng xe không có giấy tờ nên không bán được. Khi C điều khiển xe máy biển kiểm soát 12X1-049.14 chở K đi đến đường L, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội thì xe bị hết xăng, Lương Thanh C và Hoàng Văn K đã bỏ lại xe ở vỉa hè cạnh đường, C rút chìa khóa xe ra đưa cho K, K đã vứt chiếc chìa khóa xuống sông gần đó, rồi cả hai đón xe ô tô đi về nhà. Ngày 13 tháng 5 năm 2019 bà Nguyễn Thị G có đơn trình báo Công an huyện T về việc: bị mất chiếc xe máy biển kiểm soát 12X1-049.14 dựng ở sân Trạm y tế xã N, huyện T. Ngày 16 tháng 5 năm 2019 cơ quan điều tra Công an huyện T đã tiến hành truy tìm chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12X1-049.14 tại đường L, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội, nhưng không thấy. Ngày 17 tháng 5 năm 2019 Lương Thanh C đã bị bắt. Tại Cơ quan điều tra, Lương Thanh C và Hoàng Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngày 18 tháng 5 năm 2019 cơ quan điều tra Công an huyện T đã ra thông báo số 146/TB-CQĐT về việc truy tìm vật chứng là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12X1-049.14, chủ xe chị Nguyễn Thị Huyền Q.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn trắng - đen - bạc, biển kiểm soát 12X1-049.14, xe đã qua sử dụng, có giá trị 6.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKSCL ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lương Thanh C về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với Hoàng Văn K, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2005, tính đến ngày 11 tháng 5 năm 2019 khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì K mới được 14 tuổi 28 ngày chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm ít nghiêm trọng. Cơ quan điều tra đã tách ra để áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lương Thanh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng đã truy tố.

Bị hại chị Nguyễn Thị Huyền Q yêu cầu bị cáo Lương Thanh C bồi thường giá trị chiếc xe máy biển kiểm soát 12X1-049.14 với số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Bị cáo Lương Thanh C đồng ý bồi thường số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị Huyền Q.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị G yêu cầu bị cáo bồi thường 6.000.000 đồng giá trị chiếc xe bị mất cho con dâu bà là chị Nguyễn Thị Huyền Q.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn K thừa nhận được tham gia cùng bị cáo Lương Thanh C lấy trộm chiếc xe máy tại Trung tâm y tế xã N, huyện T.

Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn K là ông Hoàng Văn S trình bày: Việc cháu K và bị cáo trộm cắp xe máy đã được làm rõ nên ông không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Thanh C phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Thanh C từ 15 đến 20 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 12X1-049.14, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng nhưng hiện tại chưa thu hồi được.

Về phần dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại về tài sản giữa bị cáo với bị hại chị Nguyễn Thị Huyền Q với số tiền là: 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lương Thanh C tại Cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30 tháng 5 năm 2019, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện T, tỉnh Lạng Sơn, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Cụ thể ngày 11 tháng 5 năm 2019 bị cáo Lương Thanh C đã thực hiện hành vi lên lút trộm cắp chiếc xe máy biển kiểm soát 12X1-049.14 tại trạm y tế xã N, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lương Thanh C đã phạm tội trộm cắp tài sản. Nhận thấy cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong nhân dân, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lười lao động lại muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo đã bị xử phạt hành chính nhiều lần, bị phạt tù chưa được xóa án tích theo điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự, nhưng không khắc phục, sửa chữa mà lại tiếp tục lôi kéo người dưới 18 tuổi tham gia hành vi chiếm đoạt tài sản. Nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo đã có hai tiền sự và một tiền án, tại bản án số 45/2017/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 09 tháng tù, nên bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Từ phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo Lương Thanh C từ 15 đến 20 tháng tù là chưa phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi nghị án.

[10] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị hại chị Nguyễn Thị Huyền Q và bị cáo tự nguyện thỏa thuận về bồi thường dân sự, cụ thể; bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị Nguyễn Thị Huyền Q với tổng số tiền 6.000.000đồng (sáu triệu đồng), sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại không trái với pháp luật và đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường dân sự.

[11] Đối với Hoàng Văn K, sinh ngày 13 tháng 4 năm 2005, tính đến ngày 11 tháng 5 năm 2019 cùng bị cáo Lương Thanh C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì K mới được 14 tuổi 28 ngày là chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm ít nghiêm trọng. Cơ quan điều tra đã tách ra để áp dụng biện pháp quản lý tại gia đình là có căn cứ.

[12] Vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12X1-049.14 Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng chưa thu hồi được, khi nào thu được sẽ xử lý sau.

[13] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[14] Về án phí: Bị cáo bị xử phạt tù nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lương Thanh C phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lương Thanh C 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17 tháng 5 năm 2019.

2. Về dân sự: Căn cứ các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại, cụ thể; bị cáo Lương Thanh C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị

xâm phạm cho chị Nguyễn Thị Huyền Q với số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Thị Huyền Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lương Thanh C không thi hành xong khoản tiền trên, thì còn phải trả lãi tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Lương Thanh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự có giá ngạch 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), án phí nộp ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Na